TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2021
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối Quang Th, phường Quang T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: No. 4, Gongye 6th Road, Pingzhen District, Taoyuan City Taiwan (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 11, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: No.15, Alley 27.lane 195 Toufeng Road, Tucheng, New Taipei City (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nguyên đơn Chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm cũng như lối sống. Từ tháng 5/2017 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 7/2018 thì chị và anh H cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay chưa về Việt Nam. Hiện tại, chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị L đang cư trú tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid 19 đi lại khó khăn nên chị không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến tòa án giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị ủy quyền cho bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: khối Phú Thịnh, phường Quang T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An nộp đơn, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án.

Theo bản tự khai (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) bị đơn Anh Phạm Văn H trình bày:

Anh biết được chị Phạm Thị Lê đã nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ liên quan do chị L cung cấp. Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như Chị Phạm Thị L trình bày. Anh và Chị Phạm Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 5 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng về quan điểm cũng như lối sống. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Phạm Thị L làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Phạm Văn H đang cư trú tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid đi lại khó khăn nên anh không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến tòa án giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: khối Phú Thịnh, phường Quang T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An nộp tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H hiện đang cư trú tại Đài Loan. Chị Lê làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; trước xuất cảnh Chị L và anh H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H hiện đang cư trú tại Đài Loan, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị Lê và anh H đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Th nộp các tài liệu, đơn xin ly hôn, bản tự khai (được hợp pháp hóa lãnh sự có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Lê và anh H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án, Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 5 năm 2014, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm cũng như lối sống. Hiện tại, Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Phạm Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004881 ngày 20/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị L đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Ngh, huyện Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh